TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **872**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đâu.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đoàn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G. Sinh năm 1974. Thường trú: Thôn XX, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Tạm trú: YY Tân Hòa Đông, Khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *(có đơn xin vắng mặt).*

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn T. Sinh năm 1965. Thường trú: Thôn XX, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Tạm trú: YY Tân Hòa Đông, Khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: Theo bà Nguyễn Thị G thì bà và ông Hoàng Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển 01, do Ủy ban nhân dân xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 29 tháng 11 năm 2002.

Quá trình chung sống càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do có nhiều điểm bất đồng, từ đó gây ra nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Hiện tại hai bên đã sống ly thân nhiều năm qua. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm đôi bên không còn, nên bà Nguyễn Thị G yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Thị D, sinh ngày 27/10/1993 và Hoàng Minh D, sinh ngày 02/02/1996 đều đã trưởng thành. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại các Phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/4/2024 và ngày 23/5/2024.

Tòa án đã thu thập chứng cứ:

Theo xác minh của Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thì ông Hoàng Văn T có cư trú tại 54/29/8 Tân Hòa Đông, Khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản tham khảo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10/5/2024, thì Ủy ban không có thông tin về tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị G và ông Huỳnh Văn Toàn.

Bà Nguyễn Thị G đã nộp Bản tự khai ngày 12/4/2024 và Đơn xin vắng mặt ngày 12/4/2024, xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt tại các phiên tòa của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị G cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn"; bị đơn là ông Hoàng Văn T có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trước khi mở phiên tòa, bà Nguyễn Thị G có đơn xin vắng mặt, ông Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị G và ông Hoàng Văn T.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị G đối với ông Hoàng Văn T, qua lời trình bày của bà thì trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay bà Lê Thị Kim Tú vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn. Ông Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ để hòa giải và mở phiên tòa nhưng đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi được ý kiến của ông Hoàng Văn T.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị G và ông Hoàng Văn T không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị G.

[4] *Về con chung:* Các con đều đã trưởng thành, nên không xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị G xác định về tài sản chung: tự thỏa thuận, về nợ chung: không có; Ông Hoàng Văn T vắng mặt, không ghi được ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G được ly hôn ông Hoàng Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển 01, do Ủy ban nhân dân xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29 tháng 11 năm 2002 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Các con đều đã trưởng thành, nên không xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị G xác định về tài sản chung: tự thỏa thuận, về nợ chung: không có; Ông Hoàng Văn T vắng mặt, không ghi được ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012075 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

II. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS Q. Bình Tân;
- UBND xã Ea Kiết;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Phong